

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông : Mực nước cao nhất ngày tại các trạm xuống chậm trong 1-2 ngày tới, sau đó lên trở lại theo kỳ triều Rằm tháng Chạp; mực nước thấp nhất ngày xuống trong 5 ngày tới.
- Khu vực nội đồng TGLX: mực nước trên các sông, kênh, rạch biến đổi chậm trong 5 ngày tới

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 10/01 đến 14/01/2025

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		09/1	So với cùng kỳ 2024	So với TBNN	10/1	11/1	12/1	13/1	14/1
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max Min	1.52 0.19	0.12 0.14	0.00 0.19	1.48 0.11	1.50 0.05	1.54 0.00	1.58 -0.04	1.61 -0.07
2	Chợ Mới	Ông Chường	2.00	2.50	3.00	Max Min	1.57 0.07	0.10 0.18	0.18 0.07	1.52 -0.01	1.54 -0.07	1.58 -0.12	1.62 -0.16	1.65 -0.19
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max Min	1.41 0.59	-0.05 0.03	-0.19 0.59	1.38 0.53	1.40 0.49	1.42 0.45	1.46 0.41	1.49 0.35
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max Min	1.70 0.22	0.10 0.17	0.21 0.22	1.63 0.14	1.65 0.08	1.69 0.03	1.73 -0.01	1.76 -0.04
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max Min	1.72 0.11	0.10 0.23	0.26 0.11	1.67 0.03	1.69 -0.03	1.73 -0.08	1.77 -0.12	1.80 -0.15
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max Min	1.61 0.10	0.08 0.15	0.16 0.10	1.55 0.00	1.57 -0.06	1.61 -0.11	1.65 -0.15	1.68 -0.18
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max Min	0.50 0.22	-0.04 0.02	-0.18 0.22	0.48 0.21	0.46 0.19	0.44 0.18	0.43 0.16	0.45 0.18
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.36 0.30	0.00 0.01	-0.06 0.30	0.35 0.29	0.33 0.27	0.31 0.26	0.30 0.24	0.32 0.26
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.59 0.30	-0.06 0.01	-0.08 0.30	0.58 0.29	0.56 0.27	0.56 0.26	0.58 0.26	0.60 0.28
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.69 0.51	-0.10 -0.05	0.10 0.51	0.68 0.50	0.66 0.48	0.66 0.47	0.68 0.47	0.70 0.49
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max Min	0.38 0.29	0.02 0.03	0.00 0.29	0.37 0.28	0.35 0.26	0.33 0.25	0.32 0.23	0.34 0.25
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.87 0.67	-0.04 0.01	0.14 0.67	0.86 0.66	0.84 0.64	0.84 0.63	0.86 0.63	0.88 0.65
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max Min	1.13 0.65	-0.09 0.01	0.09 0.65	1.12 0.64	1.10 0.62	1.10 0.61	1.12 0.61	1.14 0.63
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.83 0.58	-0.07 0.00	-0.02 0.58	0.82 0.57	0.80 0.55	0.80 0.54	0.82 0.54	0.84 0.56

3. Cảnh báo (nếu có):

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van>

Tin phát lúc 11h00 ngày 10/01/2025

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan